

Số: 33/2019/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung và mức chi đối với hội thi tay nghề
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động có liên quan đến công tác tổ chức thi tay nghề cấp tỉnh, cấp cơ sở (tại đơn vị) để tuyển chọn thí sinh tham dự thi tay nghề cấp quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động tài trợ hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động thi tay nghề cấp cơ sở và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi đối với hội thi tay nghề

1. Hội thi tay nghề cấp tỉnh: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

2. Hội thi tay nghề cấp cơ sở:

Căn cứ nội dung và mức chi quy định đối với Hội thi tay nghề cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị quyết định nội dung và mức chi cụ thể cho Hội thi tay nghề cấp cơ sở theo quy mô cuộc thi và khả năng kinh phí của đơn vị, nhưng không vượt quá mức chi đối với Hội thi tay nghề cấp tỉnh.

3. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn sự nghiệp đào tạo được giao hàng năm.
2. Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động tài trợ hợp pháp khác.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2019.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT/N.Sương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

PHỤ LỤC

Quy định nội dung và mức chi đối với hội thi tay nghề cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Chi thù lao bồi dưỡng			
a	Trưởng Ban tổ chức Hội thi; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng thi; Trưởng Tiểu ban thư ký tổng hợp; Trưởng Ban giám khảo từng nghề.	đồng/ngày/ người	180.000	
b	Thành viên Ban tổ chức và các tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức thi và Hội đồng thi, thành viên Tiểu ban thư ký.	đồng/ngày/ người	135.000	
c	Chi cho giáo viên, chuyên gia; người làm công tác giám thị; thanh tra, kiểm tra trong quá trình luyện thi và diễn ra các hoạt động thi tay nghề.	đồng/ngày/ người	90.000	
d	Chi cho nhân viên y tế, kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ, lái xe, bảo vệ và những người khác trực tiếp tham gia công tác tổ chức thi.	đồng/ngày/ người	80.000	
2	Chi ra đề thi			
a	Chi xây dựng, biên soạn đề thi được tính theo môđun, bao gồm cả hướng dẫn đánh giá, chấm điểm và biểu điểm.	đồng/mô đun/đề thi/ngành	800.000	Không quá 05 mô đun /đề thi/ngành.
b	Chi lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia độc lập bằng văn bản cho một đề thi.	đồng/văn bản góp ý/đề thi	300.000	Không quá 03 lần tham gia ý kiến cho mỗi đề thi
c	Chi cho thành viên Hội đồng duyệt đề thi.	đồng/người /buổi	100.000	Không quá 03 lần/đề thi

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
3	Chi thuê vẽ bản vẽ (AutoCAD) minh họa cho các đề thi.	đồng/đề thi	700.000	
4	Sao in, đóng gói, niêm phong đề thi.	đồng/đề thi	20.000	
5	Chi chấm thi, xét kết quả thi và tổng hợp báo cáo			
a	Chi chấm thi đối với từng nghề.	đồng/mô đun/thí sinh/người chấm thi	30.000	Không quá 7 người/Ban Giám khảo
b	Chi thành viên tham gia xét kết quả thi và xét khen thưởng.	đồng/người /buổi	80.000	
c	Chi công tác tổng hợp, báo cáo kết quả kỳ thi/ngành.	đồng/ngành	320.000	